

Bản án số: **11/2020/HS-ST**
Ngày 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Ngải, ông Lương Viết Quang và bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Xuân K, H), sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Lê Thị Â (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị P (đã ly hôn) và 01 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 112/2012/HSST ngày 06/3/2012 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Xuân K 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; truy thu 3.000.000đ thu lời bất chính; án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (tài sản chiếm đoạt là xe mô tô, trị giá 13.500.000đ. K chưa thi hành tiền truy thu và án phí).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Kim O - Luật sư, Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Bị hại: Chị Lương Thị N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Cò, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người làm chứng*

1. Chị Phùng Thị T, sinh năm 1984 (*vắng mặt*);
2. Anh Hà Duy T1, sinh năm 1978 (*vắng mặt*);
3. Anh Ma Văn D, sinh năm 1988 (*vắng mặt*);
4. Chị Hà Thị P, sinh năm 1982 (*vắng mặt*);
5. Bà Ma Thị K, sinh năm 1962 (*vắng mặt*);
6. Anh Ma Quốc T2, sinh năm 1992 (*có mặt*);
7. Chị Ma Thị N, sinh năm 1994 (*có mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn Cò, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019, Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Xuân K; H), cư trú tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K xin vào làm công nhân công trường xây dựng tại số 79 Ngọc Hồi, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai. Tại đây, K quen biết và quan hệ tình cảm với chị Lương Thị N, sinh năm 1976, cư trú tại thôn Cò, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (là người nấu cơm cho công trường xây dựng), K giới thiệu với mọi người tên là H, quê ở tỉnh N. Quá trình quen biết, chị N có nói cho K biết ý định xây nhà ở thôn Cò, xã M, huyện S thì K nói dối chị N là có mảnh đất ở miền Nam, trị giá khoảng 650.000.000đ, K sẽ bán đất cho chị N tiền xây nhà.

Ngày 26/8/2019, chị N xin nghỉ việc ở công trường và cùng K về nhà chị N để xây nhà, chị N nhờ K trông coi, giám sát thi công công trình, thời gian này K ăn, ở, sinh hoạt tại nhà chị N. Trong khi xây nhà, chị N có hỏi về số tiền K hứa cho chị N thì K nói dối đang nhờ người bán đất và đã điện thoại cho người nhà ở Nam Định vay tiền để đưa chị N, khi nào bán đất sẽ trả sau. Đến tối ngày 12/9/2019, chị N tiếp tục thúc giục thì K nói đưa chị N về quê vay tiền.

Sáng ngày 13/9/2019, K và chị N đi xe ô tô khách xuống bến xe Giáp Bát, H. Khi đến bến xe, K bảo chị N ngồi chờ để đi tìm xe về. Sau đó K đi ra phía sau bến xe Giáp Bát bán chiếc điện thoại đang sử dụng được 2.600.000đ rồi cùng chị N đi xe ô tô khách về đến khu vực siêu thị BigC tỉnh Nam Định thì xuống xe. Vì không phải quê ở Nam Định nên K đưa ra nhiều lý do để không phải đưa chị N về quê, sau đó K và chị N đi nhờ xe về đến huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do trời tối không có xe ô tô khách về Tuyên Quang nên K và chị N thuê phòng nghỉ trọ.

Sáng ngày 14/9/2019, K và chị N đi xe ô tô khách từ huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc về xã M, huyện S. Khi đến đường rẽ vào nhà chị N, K bảo chị N về trước, K chờ em gái từ quê mang tiền lên. Sau đó, K đi ra thị trấn S mua 01 chiếc điện thoại di động nhấn tin chia tay thì chị N bảo K về nhà chị N để nói chuyện. Khi gặp, K nói với chị N chưa lấy được tiền, sau đó K đưa chị N 2.200.000đ nhờ chị N cất hộ, chị N để tiền vào ngăn kéo tủ thờ. Nấu cơm xong, chị N bảo K ăn cơm, nhưng K lấy lý do không ăn, ra bàn uống nước, hút thuốc Lào. Sau khi ăn

com xong, chị N lên giường nằm xem điện thoại một lúc rồi đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, K đi vào giường ngủ cùng chị N. Khi nằm xuống giường, K kéo chăn đắp thì chị N hất tay ra, K bực tức đi ra bàn uống nước hút thuốc lá và nảy sinh ý định giết chị N. K nhìn thấy chiếc búa đinh (cán gỗ, dài 31,5cm) để ở gầm bàn uống nước, K cầm búa bằng tay phải đi vào giường, lúc này chị N nằm nghiêng trái, mặt quay vào vách tường. K bước chân phải lên giường, chân trái dưới nền nhà rồi vung búa lên theo chiều hướng từ trên xuống đập mạnh 02 phát trúng vào gáy chị N, vừa đập K vừa nói *“Đời là một thằng đàn ông không bao giờ chịu nhục trước một con đàn bà”*. Bị đánh, chị N tỉnh dậy xoay người nằm ngửa và kêu cứu, K bước tiếp chân trái lên giường, bước chân phải qua người chị N, vung búa lên đập tiếp thì chị N túm được cán búa và giằng co làm búa rơi xuống giường. K lấy chiếc gối ở đầu giường dùng hai tay đè ấn lên mặt chị N, chị N dùng hai tay giữ vào hai tay của K đẩy ra. K nhặt búa vung lên đập 01 phát trúng vào trán chị N, chị N dùng tay gạt làm búa rơi xuống giường, K tiếp tục dùng hai tay bóp cổ, chị N dùng hai tay giữ tay K đồng thời co chân đạp vào bụng làm K ngã ra phía cuối giường, chị N vùng dậy nhặt búa chạy ra ngoài và kêu cứu. K đứng dậy đi ra ngăn kéo tủ thờ lấy 2.200.000đ trước đó gửi chị N và đi ra lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 22B2 - 014.23 của chị N để ở sân rồi điều khiển xe đi khỏi nhà; chị N được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu.

Sau khi chiếm đoạt xe mô tô, K điều khiển đi về thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và mua được 01 biển số xe mô tô số 88S8 - 9303 ở quán ven đường của một người không quen biết lắp thay vào xe mô tô chiếm đoạt của chị N và cắt biển số 22B2 - 014.23 trong ba lô của mình. Sau đó, K xin vào làm thuê và ở tại công trường xây dựng Trường chuyên tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ tại thôn Chùa Hà, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 06/10/2019 K bán xe mô tô cho anh Phùng Văn Chinh (làm nghề thu mua sắt vụn), cư trú tại thôn Đồi Thông, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 2.500.000đ (khi bán xe, K nói dối anh Chinh giấy tờ xe bị Cảnh sát giao thông giữ, khi lấy được K sẽ đưa).

Tại Kết luận giám định số 661/GĐSH(PC09) ngày 30/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu vết (A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8) thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O. Dấu vết bám dính trên các mẫu (A9, A10, A11, A12) gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O (kết quả xét nghiệm chị Lương Thị N nhóm máu: O).

Kết luận định giá số 15/KL-HĐTTHS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS 5C6J, 110cm³ chất lượng còn lại 65%, thành tiền là 12.025.000đ (*Mười hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận Pháp y về thương tích số 238/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích đối với chị Lương Thị N: Vùng trán trái cách đường giữa 1cm có đám sẹo trên diện (2x1,5)cm, sẹo màu hồng, mềm, bờ mép không gọn; Vùng cằm đỉnh có đám sẹo trên diện (5x3,5)cm, sẹo màu hồng, mềm, bờ mép không gọn, xung quanh có đụn dập da

không mọc tóc; Chụp CT-Scanner sọ não không có hình ảnh tụ máu dưới hay ngoài màng cứng; có hình ảnh vỡ lún xương đỉnh trái, vỡ xương trán đường vỡ qua xoang trán trái. Thương tích trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 46% (*bốn mươi sáu phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Xuân K, H) về các tội: Giết người theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm hai tội “Giết người” và “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm e khoản 1, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57 đối với tội Giết người; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 10 năm đến 11 năm tù về tội Giết người; 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 14 năm đến 15 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/10/2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Lương Thị N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và 01 điện thoại Nokia (loại máy đen trắng) nhưng tạm giữ để thi hành án; các vật chứng khác đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với cả 02 tội cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

Bị hại Lương Thị N nhất trí luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm bồi thường dân sự chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người làm chứng; căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 14/9/2019, tại thôn Cò, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Xuân K; H) có hành vi dùng búa đinh (cán gỗ, chiều dài cán 31,5cm) đập 02 phát vào gáy và 01 phát vào trán; dùng hai tay bóp cổ chị Lương Thị N. Hậu quả chị N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46% (*Bốn mươi sáu phần trăm*). Ngay sau đó, K có hành vi chiếm đoạt của chị N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 22B2 - 014.23, trị giá 12.025.000đ (*Mười hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến nay chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt, nay lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, điều đó thể sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Đối với tội Giết người, bị cáo đã sử dụng búa đinh đập hai phát vào gáy và một phát vào trán bị hại, sau khi bị hại dùng tay gạt được búa ra thì bị cáo lại tiếp tục dùng tay bóp cổ bị hại. Đây là hành vi thể hiện sự hung hãn, quyết liệt nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Việc bị hại chưa chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

Đối với hành vi cướp tài sản: Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của bị hại, để tránh bị phát hiện, bị cáo đã mua một biển số xe mô tô số 88S8 - 9303 ở quán ven đường của một người không quen biết lắp thay vào xe mô tô của bị hại. Sau đó, bị cáo đã bán xe mô tô cho anh Phùng Văn C với giá 2.500.000đ để lấy tiền chi tiêu, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng: Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi bị cáo có hành vi dùng búa đinh đập vào đầu chị N, bị cáo vung búa lên đập tiếp thì chị N túm được cán búa và giằng co làm búa rơi xuống giường. K lấy chiếc gối ở đầu giường dùng hai tay đè ấn lên mặt chị N, chị N dùng hai tay giữ vào hai tay của K đẩy ra. K nhặt búa vung lên đập 01 phát trúng vào trán chị N, chị N dùng tay gạt làm búa rơi xuống giường, K tiếp tục dùng hai tay bóp cổ, chị N dùng hai tay giữ tay K đồng thời co chân đạp vào bụng làm K ngã ra phía cuối giường, chị N vùng dậy nhặt búa chạy ra ngoài và kêu cứu,

lúc này bị cáo sợ và lấy xe mô tô bỏ chạy mà không tiếp tục có hành vi thực hiện tội phạm đến cùng để tước đoạt bằng được tính mạng của bị hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trên.

Xét hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố về hai tội: tội Giết người theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: “Tái phạm” quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho cả hai tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả 02 tội. Áp dụng cho bị cáo tình tiết phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với tội Giết người.

[5] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Lương Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Sau khi xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ máy màu đen, nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án. Các vật chứng khác bị cáo, bị hại đều không yêu cầu trả lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với anh Phùng Văn C khi mua xe mô tô gắn biển số 88S8 - 9303 không biết là tài sản do Nguyễn Văn K phạm tội mà có, anh C không có yêu cầu đề nghị gì về xử lý số tiền đã đưa cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 đối với tội Giết người; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Nguyễn Xuân K, H) phạm hai tội: “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K **10 (mười)** năm tù về tội Giết người; **04 (bốn)** năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **14 (mười bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (12/10/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (loại máy đen trắng), vỏ màu đen, Model: TA-1174, IMEI 1: 357709105915552, IMEI 2: 357709107915550, trong máy có lắp 01 sim Viettel, có dãy số: 8984 04800 00617 36540; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ máy màu đen, Model: TA - 1174, CODE: 23KIG74VNOO, số IMEI 1: 355752101706437, số IMEI 2: 355752103706435, máy cũ đã qua sử dụng nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS1 042794, bên trong có 01 (một) chiếc búa đinh, cán gỗ, có tổng chiều dài là 31,5cm, phần cán gỗ dài 27cm, chu vi 10,5cm, phần đầu cán gỗ trong búa có đóng thò 02 đinh bằng kim loại quặp vào thân búa; 01 (một) đôi giày da màu đen, dạng giày lười có nhãn hiệu Monoko, giày cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông cộc tay, cổ tròn, màu đỏ, ngực áo có chữ BLUE; 01 (một) bộ quần áo gồm 01 áo sơ mi dài tay kẻ ca rô màu, nhãn hiệu TQQ cỡ 39 và 01 quần màu đen, đã cũ; 01 (một) cặp vải màu đen nhãn hiệu PHILONG, kích thước 41 x 31cm, cặp cũ đã qua sử dụng; 03 (ba) ốp điện thoại; 02 (hai) sạc điện thoại; 01 (một) dao cạo râu; 01 (một) chân tất; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân không nhìn rõ số mang tên Cà Văn Khoa, sinh ngày 19/9/1988, nơi ĐKKHKT: Mường Thín, Tuần Giáo, Điện Biên, do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 01/4/2003; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 060902199 mang tên H Văn Huynh, sinh ngày 05/2/1988, nơi ĐKKHKT: Sơn A, Văn Chấn, Yên Bái, do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 10/7/2014; 08 (tám) thẻ ra vào của nhà thầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân Mai, mang tên Nguyễn Văn H, Trương Văn Tám, Lê Văn Toàn, Lê Hữu Chương, Hà Văn Piên, Lê Sỹ K, Nguyễn Văn Tuệ, Bùi Thị Lai; 03 (ba) mảnh giấy trắng kẻ ca rô: Mảnh thứ nhất ghi 09/8/2019, mảnh thứ hai ghi 31/7/19, mảnh thứ ba ghi H Văn Thân 1987, Mường Ảng, Điện Biên; 01 (một) quyển vở ô ly nhãn hiệu Hồng Hà, trong có ghi nhiều chữ và số; 01 (một) biên kiểm soát xe mô tô số 88S8 - 9303.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 23/4/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/5/2020.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Chương

Hồ Thanh Sơn

Lương Viết Quang

Nguyễn Thị Kim Thanh

